

Số: 29 /KH-CVA

Đức An, ngày 05 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024 - 2025

Căn cứ vào thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình GDPT;

Căn cứ Quyết định số 944/QĐ-UBND, Quyết định ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 ngày 8/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ công văn số 1545/SGDĐT-VP về việc hướng dẫn thực hiện thời gian năm học 2024-2025, ngày 14/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ công văn 426/PGD&ĐT ngày 07/7/2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học;

Căn cứ vào công văn số 498/PGD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024- 2025 ngày 28/8/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đắk Song;

Căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, nhà trường. Trường tiểu học Chu Văn An xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục phát triển nhà trường với những nội dung sau:

I. Điều kiện thực hiện chương trình năm học 2024- 2025

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

Trường tiểu học Chu Văn An thuộc địa bàn tổ dân phố 2, thị trấn Đức An, huyện Đắk Song, là trường tiểu học thuộc trung tâm thị trấn nên mọi hoạt động kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương đều ảnh hưởng trực tiếp đến việc tổ chức thực hiện chương trình. Nhìn chung kinh tế, văn hóa xã hội địa phương có chiều hướng phát triển; điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục của nhà trường tương đối tốt.

1.1 Những thuận lợi và khó khăn

1.1.1 Thuận lợi

Được sự quan tâm của UBND huyện, Phòng GD&ĐT đã đầu tư xây dựng CSVC đảm bảo cho công tác giảng dạy, đủ điều kiện để nhà trường duy trì trường đạt chuẩn quốc gia mức độ I và phát triển lên mức độ II trong các năm tới.

Nhà trường nhận được sự hỗ trợ nhiệt tình của chính quyền địa phương trong việc tìm nguồn lực để phát triển, mở rộng mạng lưới trường lớp.

Sự quan tâm của xã hội trong công tác giáo dục thông qua sự phối hợp chặt chẽ giữa Ban đại diện cha mẹ học sinh và nhà trường.

Là trung tâm của huyện nhà, thị trấn luôn là điểm giao lưu văn hóa của các xã trong địa bàn huyện. Đây là yếu tố thuận lợi cho nhà trường trong công tác tuyên truyền,

triển khai các kế hoạch, chủ trương của Ngành.

1.1.2 Khó khăn

Đức An là một thị trấn trẻ nên mặc dù được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo huyện nhà nhưng nền kinh tế vẫn còn nhiều mặt hạn chế, kinh tế phát triển chưa đồng đều giữa các khu vực, giữa các hộ dân. Đây là yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến giáo dục nhà trường. Việc huy động tài trợ, viện trợ để xây dựng, phát triển cơ sở vật chất, trang thiết bị nhà trường từ phía phụ huynh còn gặp không ít khó khăn.

Trường thuộc trung tâm thị trấn nên thu hút một số học sinh các xã lân cận nhập học, khó khăn cho công tác tuyển sinh và phổ cập giáo dục.

Tỉ lệ giáo viên/lớp 1,3 chưa đáp ứng để thực hiện chương trình GDPT mới theo quy định. Mặc khác số giáo viên nghỉ thai sản trong năm, giáo viên có con nhỏ còn nhiều, hay ốm đau, giáo viên được cấp trên điều đi công tác, tập huấn nhiều nên việc phân công chuyên môn, phân công dạy thay còn gặp khó khăn.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2024 – 2025

2.1. Đặc điểm học sinh của trường

- Số lớp: 19 lớp; Tổng số học sinh: 697 em, nữ: 348; DT: 25; KT: 3; KK: 33
- + Khối 1: 151 em, nữ: 75; DT: 10; KT: 0; KK: 05
- + Khối 2: 126 em, nữ: 61; DT: 02; KT: 01; KK: 11
- + Khối 3: 135 em, nữ: 71; DT: 03; KT: 0; KK: 04
- + Khối 4: 152 em, nữ: 79; DT: 04; KT: 01; KK: 05
- + Khối 5: 133 em, nữ: 62; DT: 06; KT: 01; KK: 08
- Tỉ lệ học sinh/lớp trung bình: 36,7 học sinh/lớp
- Học sinh được học 2 buổi/ngày: 133 em

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

- Tổng số CB, GV, NV: Biên chế 33 đ/c; Hợp đồng 01(Bảo vệ)
- + Cán bộ quản lý: 03 đ/c
- + Giáo viên chuyên trách: 05 đ/c
- + Tổng phụ trách đội: 01 đ/c
- + Giáo viên tiểu học: 21 đ/c
- + Nhân viên: 03 đ/c
- + Bảo vệ: 01 đ/c
- Trong đó nữ: 31, chiếm tỉ lệ: 93,9%
- Giáo viên 26, tỉ lệ giáo viên/lớp: 1,37
- Trình độ:
 - + CBQL: ĐH: 03
 - + GV : ĐH: 26; TC:01
 - + NV: TC: 03

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Cơ sở vật chất

- + Phòng học văn hóa: 26
- + Phòng thư viện: 01
- + Nhà đa chức năng: 01
- + Phòng Hiệu trưởng: 01
- + Phòng truyền thống: 01
- + Nhà vệ sinh CB,GV,NV: 01
- + Phòng bảo vệ: 01
- + Văn phòng: 01
- + Phòng văn thư -kế toán:
- + Nhà để xe CB,GV,NV: 01
- + Phòng phó Hiệu trưởng: 01
- + Nhà vệ sinh học sinh: 02
- + Phòng y tế: 01

- Thiết bị dạy học

Thiết bị dạy học đảm bảo theo Thông tư 37/2021/TT-BGDĐT, mỗi lớp 01 bộ đồ dùng dạy học, 80% số lớp được trang bị ti vi phục vụ cho dạy học điện tử.

III. Mục tiêu giáo dục năm học 2024 - 2025 (*Mức độ học sinh cần đạt được về phẩm chất và năng lực; số lượng, chất lượng và hiệu quả hoạt động giáo dục của nhà trường...*)

1. Mục tiêu chung

Năm học 2024-2025 với chủ đề “Đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng, đoàn kết kỷ cương”. Với chủ đề trên nhà trường xác định mục tiêu chung cho năm học:

Triển khai hiệu quả Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đối với khối lớp 1 đến khối lớp 5. Bước đầu tổ chức hoạt động giáo dục STEM hiệu quả, mỗi giáo viên thực hiện 2 bài/năm học/lớp học. Thực hiện tăng cường đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá tích cực theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; Phát huy tính chủ động, linh hoạt và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Tăng cường phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương trong quá trình thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có, tăng cường cơ sở vật chất đáp ứng thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo lộ trình.

Đảm bảo đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý đủ về số lượng, chuẩn hóa về trình độ đào tạo, đồng bộ về cơ cấu, nâng cao chất lượng theo chuẩn nghề nghiệp; thực hiện bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục để triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018; bồi dưỡng nâng cao năng lực triển khai các nhiệm vụ cho giáo viên đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm; bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đối với giáo viên tiểu học.

Đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học. Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng đẩy mạnh phân cấp quản lý, tăng cường quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục đi đôi với việc nâng cao năng lực quản trị nhà trường, gắn với trách nhiệm

của người đứng đầu cơ sở giáo dục. Tăng cường nền nếp, kỷ cương, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Chú trọng kết hợp dạy chữ với dạy người, giáo dục ý thức trách nhiệm của công dân đối với gia đình - nhà trường - xã hội cho học sinh tiểu học. Thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của Ngành phù hợp điều kiện từng địa phương.

2. Chỉ tiêu cụ thể

STT	NỘI DUNG		Chỉ tiêu 2024-2025
1	Phẩm chất	Đạt	98% trở lên
		CCG	
2	Năng lực	Đạt	97% trở lên
		CCG	
	Tiếng việt	Hoàn thành	97% trở lên
		Chưa hoàn thành	
	Toán	Hoàn thành	98% trở lên
		Chưa hoàn thành	
	Các môn học khác	Hoàn thành	97% trở lên
		Chưa hoàn thành	
3	Kết quả giáo dục:		
3.1	Hoàn thành chương trình lớp học		98%
3.2	Khối lớp 1		96%
3.3	Khối lớp 2		98%
3.4	Khối lớp 3		98%
3.5	Khối lớp 4		98%
3.6	Học sinh hoàn thành chương trình Tiểu Học		100%

3.7	Học sinh khen thưởng	58% trở lên
4	Các phong trào thi đua:	
4.1	Hội thi Giữ vở sạch, viết chữ đẹp cấp trường	40 em
4.2	Hội thi Giữ vở sạch, viết chữ đẹp cấp huyện	19 em
4.3	Giao lưu Olympic Văn - Toán tuổi thơ (HS lớp 5) cấp trường	6 em
4.4	Giao lưu Olympic Văn - Toán tuổi thơ (HS lớp 5) cấp huyện	3 em
4.5	Giao lưu hùng biện tiếng Anh theo chủ đề cấp trường	5 em
4.6	Giao lưu hùng biện tiếng Anh theo chủ đề cấp huyện	2 em
4.7	Giao lưu Tiếng việt của chúng em cho HSDTTS cấp trường	10 em

IV. Tổ chức các môn học và hoạt động giáo dục trong năm học

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục (kèm theo phụ lục 1.1)

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học (kèm theo Phụ lục 1.2)

3. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2024-2025 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

Thực hiện theo Quyết định số 944/QĐ-UBND, Quyết định ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 ngày 8/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông;

Ngày tựu trường: Thứ hai, ngày 29/8/2024. Riêng lớp 1 tựu trường sớm nhất từ ngày 22 tháng 8 năm 2024.

Ngày khai giảng: ngày 05/9/2024

Học kỳ I: Từ ngày 05/9/2024 đến trước ngày 18/1/2025 gồm 18 tuần thực học.

Học kỳ II: Từ ngày 18/1/2025, trong đó có 17 tuần thực học, hoàn thành chương trình và kết thúc năm học trước ngày 31/5/2025.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn cấp trường vào các buổi chiều thứ 6 trong tuần.

Các ngày nghỉ lễ theo quy định trùng vào các ngày học, sẽ có kế hoạch học bù vào các ngày thứ 7 của tuần trước hoặc tuần đang thực hiện chương trình.

Thời gian thực hiện chương trình năm học 2024-2025 cụ thể như sau:

3.1. Đối với khối lớp 1, 2, 3, 4, 5

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. (kèm theo Phụ lục 1.4). Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục của các khối lớp (kèm theo Phụ lục 2- kế hoạch các môn học của các tổ chuyên môn 1-5)

V. Giải pháp thực hiện

1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Có kế hoạch mua sắm đầy đủ sách, tài liệu tham khảo, thiết bị dạy học đã lựa chọn để đảm bảo công tác dạy học hiệu quả.

Kêu gọi, huy động vốn tài trợ, viện trợ từ cha mẹ học sinh, các mạnh thường quân để mua sắm dụng cụ khu vui chơi, sinh hoạt tập thể cho học sinh.

2. Thực hiện công tác đội ngũ

Nâng cao chất lượng đội ngũ, tạo điều kiện cho giáo viên, nhân viên học tập đạt trình độ chuẩn đào tạo, chuẩn nghề nghiệp.

3. Thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn hiệu quả, bồi dưỡng phương pháp, kỹ năng cho đội ngũ giáo viên đáp ứng với chương trình giáo dục phổ thông mới.

4. Công tác truyền thông về giáo dục tiểu học

Tổ chức tuyên truyền sâu rộng đến toàn thể cha mẹ học sinh, cộng đồng về chương trình, sách giáo khoa mới, các đường lối, chủ trương của Đảng, nhà nước, các quy định mới về giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

VI. Tổ chức thực hiện

1. Hiệu trưởng

Chỉ đạo Phó hiệu trưởng tham mưu xây dựng kế hoạch giáo dục năm học, chương trình thực hiện kế hoạch giáo dục năm học. Chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch riêng phù hợp điều kiện nhà trường, đảm bảo đạt mục tiêu đề ra.

2. Phó Hiệu trưởng

Tham mưu xây dựng kế hoạch giáo dục năm học nhà trường, duyệt kế hoạch giáo dục của các tổ khối chuyên môn.

3. Tổ trưởng chuyên môn

Căn cứ kế hoạch giáo dục năm học của nhà trường, xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp phân công, duyệt kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục của các thành viên trong tổ.

4. Tổng phụ trách đội

Căn cứ kế hoạch giáo dục năm học của nhà trường, xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục tập thể của năm học trình Hiệu trưởng phê duyệt. Phối hợp cùng giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn triển khai thực hiện.

5. Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn

Căn cứ kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn, nhà trường, xây dựng kế hoạch bài dạy một cách chủ động, linh hoạt phù hợp với đối tượng học sinh, điều kiện tổ chức dạy học, bảo đảm các yêu cầu cần đạt của chương trình đối với môn học, hoạt động giáo dục để đạt hiệu quả cao nhất; được điều chỉnh, bổ sung thường xuyên cho phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện tổ chức dạy học.

Trong quá trình thực hiện kế hoạch giáo dục, nếu cần điều chỉnh nội dung các tổ chuyên môn, bộ phận, đoàn thể phản hồi trực tiếp để nhà trường điều chỉnh kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị.

Nơi nhận:

- PGD&ĐT huyện Đắk Song (b/c);
- Hội đồng trường;
- Tổ khối, giáo viên;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hương

